

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

Số: 1259/QĐ.UBND-XD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 10 tháng 4 năm 2013

BẢN SAO

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng
Trường Đại học Vinh tại phường Bến Thủy, thành phố Vinh



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Xét Tờ trình số 345/T.Tr-ĐHV ngày 19/02/2013 của Trường Đại học Vinh; đề nghị của Sở Xây dựng tại Công văn số 399/SXD.QHKT ngày 01/4/2013 kèm theo đồ án quy hoạch đã có thỏa thuận của UBND phường Bến Thủy và UBND Tp. Vinh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/500 Trường Đại học Vinh với các nội dung chính như sau:

I. Lý do điều chỉnh và các nội dung điều chỉnh

Quy hoạch mặt bằng tổng thể tỷ lệ 1/500 Trường Đại học Vinh đã được UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh lần 1 tại Quyết định số 3394/QĐ.UBND-CN ngày 04/8/2008 và điều chỉnh cục bộ tại Công văn số 981/UBND-CNXD ngày 04/3/2011. Hiện tại, Trường đang từng bước đầu tư xây dựng các hạng mục công trình theo quy hoạch được duyệt. Tuy nhiên, trong phạm vi ranh giới quy hoạch hiện còn một số hộ dân đang sinh sống do vướng mắc các thủ tục về đất đai nên chưa giải phóng mặt bằng kịp, cần phải nghiên cứu điều chỉnh quy hoạch cho phù hợp với thực tế, đáp ứng cơ sở vật chất phục vụ việc giảng dạy, nghiên cứu, học tập và có tính khả thi trong việc xây dựng. Các điều chỉnh chính cụ thể như sau:

- Điều chỉnh hướng, vị trí và tầng cao cụm công trình nhà học đa năng số (hạng mục số 23, 24, 25 và 27 theo quy hoạch được duyệt).

- Điều chỉnh khối học trường mầm non thực hành (hạng mục số 15 theo quy hoạch được duyệt) từ hợp khối (1 khối) tách thành 03 khối.

- Điều chỉnh nhà văn phòng khoa (hạng mục số 16 theo quy hoạch được duyệt) từ hợp khối (1 khối) tách thành 2 khối (khối văn phòng và khối trung tâm đảm bảo chất lượng) và nâng tầng cao từ 2 tầng lên 3 và 4 tầng.

- Hủy bỏ nhà dịch vụ bóm mặt đường Lê Duẩn (hạng mục số 6 theo quy hoạch được duyệt).

- Điều chỉnh cụm công trình trung tâm đào tạo và chuyển giao công nghệ (hạng mục số 7 theo quy hoạch được duyệt) bóm đường Lê Duẩn và đường Nguyễn Văn Trỗi

uu

từ 2 công trình thành 1 công trình và chuyển chức năng sử dụng thành nhà thi đấu thể thao kết hợp sân thể thao.

- Điều chỉnh chức năng sử dụng nhà gara xe đạp xe máy (hạng mục số 5 theo quy hoạch được duyệt) bám đường Nguyễn Văn Trỗi thành trung tâm chuyển giao công nghệ và nâng tầng cao từ 01 tầng lên 03 tầng.

- Điều chỉnh nâng tầng cao khối nhà ký túc xá (hạng mục số 35, 36 theo quy hoạch được duyệt) từ 5 tầng lên thành 7 tầng.

II. Nội dung quy hoạch sau khi điều chỉnh

1. Chủ đầu tư: Trường Đại học Vinh;

Tư vấn lập quy hoạch: Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Thương mại Đất Lành.

2. Vị trí, quy mô khu đất quy hoạch

a) Vị trí : Tại khu đất Nhà trường đang quản lý, sử dụng thuộc phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tiếp giáp các phía như sau:

- Phía Bắc giáp: Đường quy hoạch rộng 16,0m và Quân khu 4;

- Phía Nam giáp: Đường Nguyễn Văn Trỗi và đường quy hoạch rộng 12,0m;

- Phía Đông giáp: Khu dân cư phường Bến Thủy;

- Phía Tây giáp: Đường Lê Duẩn.

b) Quy mô diện tích khu đất quy hoạch: 135.705 m².

3. Cơ cấu quy hoạch, các chỉ tiêu chính

a) Các chỉ tiêu tổng hợp cho toàn bộ khu quy hoạch:

- Diện tích xây dựng công trình toàn khu: 29.263,49 m²;

- Diện tích giao thông sân bãi và cây xanh: 106.441,51 m²;

- Mật độ xây dựng toàn khu: 21,56%;

- Tầng cao: từ 01 đến 20 tầng.

b) Khu học tập, đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao: Từ công trình số 1 đến công trình số 30, bao gồm các khối công trình sau:

- Cổng vào chính, ga ra xe đạp, xe máy.

- Nhà thi đấu thể thao (công trình số 6), cao 2 tầng (công trình hiện đang tạm thời sử dụng tầng 1 để thực hành, thực tập, trưng bày giới thiệu sản phẩm).

- Nhà văn phòng (công trình số 16), cao 4 tầng.

- Trung tâm đảm bảo chất lượng số (16*) cao 3 tầng.

- Khối đào tạo nghiên cứu phát triển công nghệ cao (công trình số 27, 28): cao 15 đến 20 tầng.

- Khối thư viện (công trình số 29), cao 07 tầng.

- Khối đào tạo nghiên cứu chuyển giao công nghệ (công trình số 7), cao 03 tầng.

- Khối học tập (các công trình còn lại): tầng cao trung bình 05 tầng.

- Tổng diện tích xây dựng công trình khu học tập, nghiên cứu: 20.318,20 m²

c) Khu ký túc xá: Từ công trình số 31 đến công trình số 39, bao gồm các khối công trình sau:

cel

- Khối nhà ăn sinh viên (công trình số 38), cao 02 tầng.
- Khối nhà dịch vụ ký túc xá (công trình số 39), cao 01 tầng.
- Khối nhà ở sinh viên (các công trình còn lại), cao từ 05 đến 07 tầng.
- Tổng diện tích xây dựng công trình khu ký túc xá: 5.219,60 m².

d) Khu thể thao, giáo dục thể chất: Từ công trình số 40 đến công trình số 44, bao gồm các khối công trình sau:

- Sân học tập, luyện tập TDTT (công trình số 40)
- Nhà thi đấu đa năng (công trình số 41), cao 1 tầng.
- Nhà học tập, luyện tập TDTT (công trình số 42), cao 3 tầng.
- Sân bóng đá (công trình số 43).
- Khu học tập, luyện tập TDTT dưới nước (công trình số 44).
- Diện tích xây dựng công trình khu thể thao, giáo dục thể chất: 3.301,6m².
- Tầng cao từ 01 đến 03 tầng.

4. Ban hành kèm theo Quyết định này bản vẽ Bản đồ điều chỉnh quy hoạch chi tiết mặt bằng tổng thể Trường Đại học Vinh đã được UBND tỉnh ký duyệt.

Điều 2. Giao Chủ đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, chính quyền địa phương, cơ quan tư vấn lập quy hoạch và các cơ quan liên quan tổ chức cắm mốc thực địa, công bố, quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này thay thế Quyết định số 3394/QĐ.UBND-CN ngày 04/8/2008 và Công văn số 981/UBND-CNXD ngày 04/3/2011 của UBND tỉnh về điều chỉnh quy hoạch Trường Đại học Vinh và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây Dựng, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND Thành phố Vinh; Chủ tịch UBND phường Bến Thủy; Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Chủ đầu tư căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PVP CN UBND tỉnh;
- Tư vấn lập QH;
- Lưu VTUB, CVXD (lsc);

Q. KH. Đ. H. Vinh, đ. 02

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

CHỨNG THỰC BẢN SẴN ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

NGÀY 26 -06- 2013

Số chứng thực..... Quyền s..... SCTH Hồ Đức Phớc

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG TRƯỜNG TH

Mai Ngọc Lương

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trường Đại học Vinh tại phường Bến Thủy, thành phố Vinh (lần 3).

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng; Luật Quy hoạch và Đô thị ngày 17/6/2009; Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND ngày 20/5/2013 của UBND tỉnh Nghệ An về Quy định phân công, phân cấp quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 1259/QĐ.UBND-CN ngày 10/4/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch xây dựng Trường Đại học Vinh (lần 2);

Xét Tờ trình số 2512/T.Tr-ĐHV ngày 25/8/2014 của Trường Đại học Vinh "Về việc xin thẩm định và phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trường Đại học Vinh tại phường Bến Thủy, thành phố Vinh và đề nghị của Sở Xây dựng tại báo cáo thẩm định đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết số 1865/SXD.QHKT ngày 23/9/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trường Đại học Vinh tại phường Bến Thủy, thành phố Vinh (lần 3), với các nội dung sau:

1. Chủ đầu tư: Trường Đại học Vinh

2. Tên bản vẽ quy hoạch: Điều chỉnh mặt bằng quy hoạch tổng thể tỷ lệ 1/500 Trường Đại học Vinh tại phường Bến Thủy, thành phố Vinh (lần 3).

3. Vị trí khu đất quy hoạch xây dựng: Tại khu đất hiện Trường đang quản lý và sử dụng thuộc phường Bến Thủy, thành phố Vinh. Vị trí như sau:

- Phía Bắc giáp: Đường quy hoạch rộng 16,0m và Quân khu 4;
- Phía Nam giáp: Đường Nguyễn Văn Trỗi và đường quy hoạch rộng 12,0m;
- Phía Đông giáp: Khu dân cư phường Bến Thủy;
- Phía Tây giáp: Đường Lê Duẩn.

4. Nội dung quy hoạch xây dựng:



4.1. Về quy mô diện tích khu đất: Tổng diện tích khu đất quy hoạch xây dựng là 135.705,00m², được giới hạn bởi đường nối các điểm 1,2,3,4,5,6,7,....19,20 (theo bản vẽ quy hoạch), trong đó:

- Diện tích xây dựng công trình toàn khu: 29.564,69 m² (tăng 301,20 m²);
- Diện tích giao thông sân bãi và cây xanh: 106.140,31 m²;
- Mật độ xây dựng toàn khu: 21,78%;
- Tầng cao: từ 01 đến 20 tầng.

4.2. Nội dung quy hoạch xây dựng các công trình kiến trúc: Các công trình được xây dựng trong các khu chức năng chính như sau:

a) Khu học tập, đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao: Ký hiệu từ công trình số 1 đến công trình số 30, bao gồm các khối công trình sau:

- Cổng vào chính, ga ra xe đạp, xe máy.
- Nhà thi đấu thể thao (công trình số 6), cao 2 tầng (Công trình tạm thời đang sử dụng để thực hành, thực tập, trưng bày giới thiệu sản phẩm).
- Nhà văn phòng (công trình số 16), cao 4 tầng.
- Trung tâm đảm bảo chất lượng (công trình số 16*) cao 3 tầng.
- Khối đào tạo nghiên cứu phát triển công nghệ cao (công trình số 27, 28): tầng cao 15 - 20 tầng.

- Khối thư viện (công trình số 29), cao 7 tầng.
- Khối đào tạo nghiên cứu chuyển giao công nghệ (công trình số 7), cao 3 tầng.
- Khối học tập (các công trình còn lại): tầng cao trung bình 5 tầng.
- Tổng diện tích xây dựng công trình khu học tập, nghiên cứu: 20.560,99 m².

b) Khu ký túc xá: Ký hiệu từ công trình số 31 đến công trình số 39, bao gồm các khối công trình sau:

- Khối nhà ăn sinh viên (công trình số 38), cao 2 tầng.
- Khối nhà dịch vụ ký túc xá (công trình số 39), cao 1 tầng.
- Khối nhà ở sinh viên và đa chức năng (công trình số 31 đến số 37), cao từ 5 đến 7 tầng.
- Tổng diện tích xây dựng công trình khu ký túc xá: 5.702,10 m².

c) Khu thể thao, giáo dục thể chất: Ký hiệu từ công trình số 40 đến công trình số 44, bao gồm các khối công trình sau:

- Sân học tập, luyện tập TDTT (công trình số 40).
- Nhà thi đấu đa năng (công trình số 41), cao 1 tầng.
- Nhà học tập, luyện tập TDTT (công trình số 42), cao 3 tầng.
- Sân bóng đá (công trình số 43).
- Khu học tập, luyện tập TDTT dưới nước (công trình số 44).
- Tổng diện tích xây dựng công trình khu thể thao, giáo dục thể chất: 3.301,6m².
- Tầng cao từ 01 đến 03 tầng

Điều 2.

1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản vẽ " Bản đồ điều chỉnh quy hoạch mặt bằng tổng thể tỷ lệ 1/500 Trường Đại học Vinh tại phường Bến Thủy, thành phố Vinh" đã được UBND tỉnh ký duyệt;

2. Chủ đầu tư chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng, chính quyền địa phương và các ngành chức năng tổ chức công bố rộng rãi cho nhân dân biết, quản lý và thực hiện theo quy hoạch.

3. Các Sở: Xây dựng, Tài nguyên & Môi trường chịu trách nhiệm hướng dẫn, giám sát Chủ đầu tư đối với việc thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý, sử dụng đất đai theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND thành phố Vinh; Chủ tịch UBND phường Bến Thủy; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và chủ đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ GD&ĐT (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó CT VX, CN;
- Phó VPXD;
- TP ĐTXD;
- Lưu VT, ĐC, Cbáo.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Đường



Lê Văn Hợi



QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Điều chỉnh mở rộng quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500
Khu nhà ở sinh viên tại phường Hưng Bình, thành phố Vinh.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13;

Căn cứ Luật Xây dựng; Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Xét đề nghị của Trường Đại học Vinh tại Tờ trình số 30/TTr-ĐHV ngày 28/6/2016 V/v xin thẩm định, phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở sinh viên tại phường Hưng Bình, thành phố Vinh; đề nghị của Sở Xây dựng tại văn bản thẩm định số 1650/SXD.QHKT ngày 27/7/2016, kèm theo bản vẽ điều chỉnh quy hoạch đã được các cơ quan, đơn vị thẩm định, phê duyệt.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Điều chỉnh mở rộng quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở sinh viên tại phường Hưng Bình, thành phố Vinh, với các nội dung chính như sau:

I. Lý do điều chỉnh quy hoạch: Điều chỉnh quy hoạch đưa phần diện tích đất của 06 hộ dân vào phạm vi ranh giới dự án, để tăng diện tích sân vườn cây xanh, thuận tiện cho công tác quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng các hạng mục công trình của Khu nhà ở sinh viên.

II. Nội dung đề án quy hoạch sau điều chỉnh:

1. Tên hồ sơ quy hoạch: Điều chỉnh mở rộng quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở sinh viên tại phường Hưng Bình, thành phố Vinh.

2. Chủ đầu tư: Trường Đại học Vinh.

3. Vị trí khu đất quy hoạch xây dựng: Tại phường Hưng Bình, thành phố Vinh, vị trí tiếp giáp như sau:

- Phía Bắc giáp: Đường quy hoạch rộng 7,0m;
- Phía Nam giáp: Đường quy hoạch rộng 6,0m;
- Phía Đông giáp: Đường quy hoạch rộng 7,0m;
- Phía Tây giáp: Đường Nguyễn Đức Cảnh.

4. Về quy mô diện tích khu đất:

- Tổng diện tích khu đất quy hoạch xây dựng 5.579,80m², được giới hạn bởi đường nối các điểm A,B,C,D,E,F,G,H,I,K,A (theo bản vẽ quy hoạch), trong đó:
 - + Diện tích đất đã được UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch tại Quyết định số 3983/QĐ.UBND-CN ngày 14/8/2009 là 4.934,26m², được giới hạn bởi đường nối các điểm A,B,C,C1,D1,E,F,G,H,I,K,A.
 - + Diện tích đất quy hoạch mở rộng (trên 06 lô đất): 645,54m², được giới hạn bởi đường nối các điểm C,D,D1,C1,C.
- Diện tích xây dựng công trình: 2.187,52m².
- Mật độ xây dựng: 39,0%.

5. Về quy hoạch xây dựng các công trình kiến trúc: Các hạng mục công trình chính được thể hiện trong mặt bằng quy hoạch như sau:

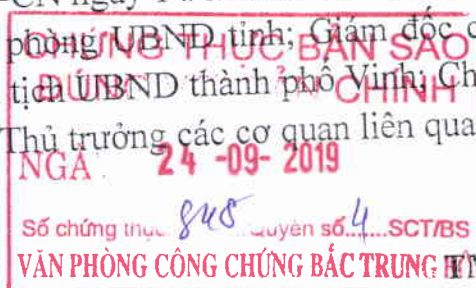
- (1). Cổng vào chính (đã xây dựng);
- (2). Cổng vào phụ (đã xây dựng);
- (3). Nhà ở sinh viên, cao 09 tầng, diện tích XD: 1.325,52m² (đã XD);
- (4). Nhà ăn + Trường thực hành sư phạm, cao 04 tầng, DTXD: 385,0m² (đã XD);
- (5). Nhà để xe, cao 01 tầng, diện tích XD: 486,0m² (đã XD);
- (6). Sân lát gạch (đã XD);
- (7). Sân thể thao (quy hoạch mới);
- (8). Sân chơi đường dạo (quy hoạch mới).

5. Ban hành kèm theo Quyết định này bản vẽ Điều chỉnh mở rộng quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở sinh viên tại phường Hưng Bình, thành phố Vinh đã được UBND tỉnh ký duyệt.

Điều 2. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm phối hợp với Sở Xây dựng, chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan tổ chức công bố, cắm mốc ranh giới, quản lý quy hoạch và thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3983/QĐ.UBND-CN ngày 14/8/2009 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND thành phố Vinh; Chủ tịch UBND phường Hưng Bình, thành phố Vinh, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Chủ đầu tư căn cứ quyết định thi hành./.



Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Tư vấn lập quy hoạch;
- Lưu: VTUB, CN(H).



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CHỦ TỊCH

 Nguyễn Xuân Đường

CÔNG CHỨNG VIÊN NGUYỄN VĂN THỎA

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2.000
Cơ sở 2 Trường Đại học Vinh tại xã Nghi Phong, xã Nghi Trường,
huyện Nghi Lộc và xã Nghi Ân, thành phố Vinh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

LẤN SAO

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch và đô thị 2009; Luật Xây dựng 2014;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND ngày 20/5/2013 của UBND tỉnh Nghệ An về việc Quy định phân công, phân cấp quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ chủ trương điều chỉnh quy hoạch tại Công văn số 2712/UBND-ĐTĐXD ngày 26/4/2013 của UBND tỉnh Nghệ An;

Xét đề nghị của Trường Đại học Vinh tại tờ trình số 2897/TTr-ĐHV ngày 19/8/2015 và Báo cáo thẩm định của Sở Xây dựng tại văn bản số 1942/SXD.KTQH ngày 21/9/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Cơ sở 2 Trường Đại học Vinh tại xã Nghi Phong, xã Nghi Trường, huyện Nghi Lộc và xã Nghi Ân, thành phố Vinh, với nội dung chính như sau:

1. Tên đồ án quy hoạch: Quy hoạch chi tiết xây dựng (điều chỉnh) tỷ lệ 1/2.000 Cơ sở 2 Trường Đại học Vinh tại xã Nghi Phong, xã Nghi Trường, huyện Nghi Lộc và xã Nghi Ân, thành phố Vinh.

2. Chủ đầu tư: Trường Đại học Vinh.

3. Tư vấn lập quy hoạch: Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và đầu tư xây dựng Nhà Việt.

4. Vị trí, phạm vi ranh giới quy hoạch:

Thuộc địa bàn các xã Nghi Trường, Nghi Phong huyện Nghi Lộc và xã Nghi Ân, thành phố Vinh. Vị trí cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp: Xã Nghi Trường;
- Phía Nam giáp: Xã Nghi Đức và Nghi Ân;
- Phía Đông giáp: Xã Nghi Đức và Nghi Phong;
- Phía Tây giáp: Xã Nghi Liên.

5. Tính chất quy hoạch: Quy hoạch và xây dựng Trường Đại học.

6. Nội dung quy hoạch:

6.1. Về quy mô, thông số quy hoạch xây dựng: Tổng diện tích khu đất quy hoạch 100,0ha, được phân thành 04 khu vực hoạt động:

- Khu số 1: Nằm phía Tây Nam khu quy hoạch, diện tích 24,28 ha, được giới hạn bởi các điểm M1, M2, M3, M20, M19, M18, M17, M1.

- Khu số 2: Nằm phía Đông Nam khu quy hoạch, diện tích 46,80 ha, được giới hạn bởi các điểm M4, M5, M6, M7, M8, M9, M21, M4.

- Khu số 3: Nằm phía Đông Bắc khu quy hoạch, diện tích 12,64 ha, được giới hạn bởi các điểm M16, M11, M12, M22, M16.

- Khu số 4: Nằm phía Tây Bắc khu quy hoạch, diện tích 16,28 ha, được giới hạn bởi các điểm M13, M14, M15, M16, M25, M24, M23, M13.

6.2. Về quy hoạch xây dựng các công trình kiến trúc:

Thông nhất theo bản vẽ QH 04, QH 05. Trên cơ sở quỹ đất hiện có, quy hoạch chung xây dựng thành phố Vinh, các quy hoạch chi tiết xây dựng liên quan tại khu vực được duyệt và đã triển khai xây dựng. Các khu chức năng được bố trí trong 04 khu vực, cụ thể như sau:

a) Khu số 1 - bao gồm: Khoa Điện tử viễn thông + công nghệ thông tin (ký hiệu số 07); Khoa Giáo dục thể chất (ký hiệu số 14); Khu Trung tâm điều hành (Ký hiệu số 01); Khu nghi chuyên gia và cán bộ (kí hiệu số 06); Khu cây xanh, thể dục thể thao (ký hiệu số 03). Tổng diện tích đất xây dựng 24,28ha, tầng cao từ 1-17 tầng, mật độ xây dựng từ 15-60%.

b) Khu số 2 - bao gồm: Khoa Xây dựng (ký hiệu số 11); Trung tâm giáo dục quốc phòng an ninh (ký hiệu số 13); Khu giảng đường học tập chung (ký hiệu số 02); Khu ký túc xá sinh viên (ký hiệu số 05); Khu dịch vụ công cộng + trạm xá (ký hiệu số 04). Tổng diện tích đất xây dựng 46,80ha, tầng cao từ 1-5 tầng, mật độ xây dựng từ 25-60%.

c) Khu số 3 - bao gồm: Khoa Nông Lâm Ngư (ký hiệu số 08); Khoa Sinh (ký hiệu số 09); Khoa Sư phạm đa cấp (ký hiệu số 12). Tổng diện tích đất xây dựng 12,64ha, tầng cao từ 1-5 tầng, mật độ xây dựng từ 55-60%.

d) Khu số 4 - bao gồm: Khu giảng đường học tập chung (ký hiệu số 02) và Khoa Luật + Kinh tế (ký hiệu số 10). Tổng diện tích đất xây dựng 16,28ha, tầng cao từ 1-5 tầng, mật độ xây dựng từ 30-60%.

7. Quy hoạch sử dụng đất: Thống nhất theo bản vẽ QH 04.

TT	Thành phần đất	Ký hiệu	Diện tích (ha)	Tỷ Lệ (%)
1	- Đất xây dựng khu học tập (Giảng đường chung và các khoa)	GD, KH	43,92	43,92
2	Đất cây xanh và thể dục thể thao	CX	8,16	8,16

3	Đất xây dựng Khu điều hành quản lý	QL	1,32	1,32
4	Đất xây dựng Khu dịch vụ công cộng	CC	1,53	1,53
5	Đất xây dựng Khu ký túc xá	KTX	19,56	19,56
6	Đất xây dựng Khu nghỉ chuyên gia và cán bộ.	OCB	3,83	3,83
7	Đất giao thông		21,68	21,68
Tổng cộng			100,00	100,00

8. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

a) *Giao thông*: Thống nhất theo bản vẽ QH 06.

TT	Ký hiệu	Lộ giới (m)	Lòng đường (m)	Bulva (m)	Vĩa hè (m)	Ghi chú
1	Mặt cắt 1-1	108,0	14x2+12x2	6+4+16	2x10,0	Quốc lộ 46 (đoạn qua Trường)
2	Mặt cắt 2-2	54,0	10x2+ 6x2	6+4+6	2x3,0	Đường khu vực (đoạn qua Trường)
3	Mặt cắt 3-3	21,0	9,0	-	2x6,0	Đường nội bộ
4	Mặt cắt 4-4	15,0	8,0	-	2x3,5	Đường nội bộ
5	Mặt cắt 5-5	13,5	7,5	-	2x3,0	Đường nội bộ
6	Mặt cắt 6-6	12,0	6,0	-	2x3,0	Đường nội bộ

b) *Chuẩn bị kỹ thuật (san nền, thoát nước mưa)*: Thống nhất theo bản vẽ QH 07.

- *San nền*: Căn cứ cao độ địa hình khu vực như: Quốc lộ 46, khu dân cư đã có, các công trình đã xây dựng (giữ nguyên) để san nền cục bộ cho từng khu chức năng và từng vị trí xây dựng công trình. Cao độ san nền được chọn từ 4,40 m - 4,75 m.

- *Thoát nước mưa*: Nước mưa được thu gom theo hệ thống mương thu trong từng khu đất rồi đổ vào trục đường chính khu vực quy hoạch rộng 54m và thoát theo 02 hướng chính, cụ thể:

+ Khu số 1 và số 4 (phía Tây Quốc lộ 46) thoát về hướng Bắc khu quy hoạch ra baria Nghi Khánh.

+ Khu số 2 và số 3 (phía Đông Quốc lộ 46) thoát về hướng Đông khu quy hoạch qua trục đường Vinh - Cửa Hội ra sông Lam.

c) *Cấp nước*: Thống nhất theo bản vẽ QH 08.

- Nguồn nước lấy từ mạng lưới đường ống cấp nước từ nhà máy nước Hưng Vĩnh, thành phố Vinh (theo quy hoạch).

- Tổng công suất tính toán: 1.530 m³/ngày đêm.

d) **Cấp điện:** Thống nhất theo bản vẽ QH 10.

- Nguồn điện lấy từ lưới điện 110KV Nghi Sơn - Hưng Đông cung cấp cho khu vực quy hoạch.

- Tổng công suất: 26.456 KVA. Với công suất tiêu thụ lớn nên cần thiết xây dựng mới 01 trạm biến áp 110KV (110/22-10kV-25MVA) và 14 trạm biến áp loại 22/0,4kV có công suất từ 500-1250KVA. Ngoài ra, còn giữ nguyên 2 trạm biến áp 1000KVA đã có.

e) **Thoát nước thải, xử lý rác thải và vệ sinh môi trường:** Thống nhất theo bản vẽ QH 09.

- Nước thải thoát riêng với nước mưa, nước thải được xử lý sơ bộ tại các công trình rồi được thu gom vào tuyến cống D250 quy hoạch dọc Quốc lộ 46 và chảy về trạm xử lý nước thải Hưng Hòa. Tổng công suất tính toán: 1.377 m³/ngày.đêm.

- Rác thải được thu gom 100% và đưa về khu xử lý tập trung theo quy hoạch chung của thành phố Vinh đã được phê duyệt.

9. Phê duyệt kèm theo Quyết định này bộ bản vẽ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Cơ sở 2 Trường Đại học Vinh tại xã Nghi Phong, xã Nghi Trường, huyện Nghi Lộc và xã Nghi Ân, thành phố Vinh.

Điều 2.

1. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm phối hợp với Sở Xây dựng, chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan tổ chức cắm mốc thực địa, công bố, quản lý thực hiện quy hoạch và thực hiện đầu tư theo đúng quy định.

2. Phần đất dư thừa còn lại sau khi điều chỉnh quy hoạch, giao UBND thành phố Vinh và UBND huyện Nghi Lộc tổ chức quản lý theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thay thế Quyết định số 2317/QĐ-UBND.CN ngày 24/6/2004 của UBND tỉnh Nghệ An.

Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây Dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Chủ tịch UBND thành phố Vinh và huyện Nghi Lộc; Chủ tịch UBND các xã liên quan; Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Chủ đầu tư căn cứ Quyết định thi hành././

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- PVP CN UBND tỉnh;
- Tr. Phòng ĐT-XD (t/h);
- TT Tin học - Công báo;
- Lưu VTUB, CVXD (Q);



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thuý
Nguyễn Xuân Đường



Số: 447/QĐ-UBND.ĐC

Vinh, ngày 12 tháng 7 năm 2006

4

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao đất, xác định giá đất và giá trị quyền sử dụng đất để ghi vào giá trị tài sản công trình cơ sở II của Trường Đại học Vinh tại xã Nghi Phong, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ các Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai và Nghị định số 17/2006/NĐ-CP ngày 27/01/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 13/2006/NĐ-CP ngày 24/01/2006 của Chính phủ về xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của các tổ chức được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ các Quyết định số 40/2005/QĐ-UBND ngày 21/3/2005 và số 18/2006/QĐ-UBND ngày 27/01/2006 của UBND tỉnh Nghệ An;

Xét đơn xin giao đất ngày 16/5/2006 của Trường Đại học Vinh và đề nghị của Giám đốc các Sở: Tài chính tại Công văn số 1493 CV/TC-VG ngày 20/6/2006, Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số: 1818 /TNMT-QHGD ngày 04 tháng 7 năm 2006.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cho Trường Đại học Vinh (đợt 1) là 49.807,7 m² (bốn mươi chín nghìn tám trăm linh bảy phẩy bảy mét vuông) đất tại xã Nghi Phong, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An để xây dựng cơ sở II trường Đại học Vinh.

Vị trí, ranh giới khu đất xác định theo "Trích lục bản đồ địa chính khu đất" được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận ngày 02/3/2006.

Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

Điều 2. Phê duyệt giá đất và giá trị quyền sử dụng đất để ghi vào giá trị tài của Trường Đại học Vinh như sau:

1) Giá đất:

- 5.688,0 tám đường Quốc lộ 46 (sâu 20m), mức giá: 1.000.000 đồng/m²;

- 5.694,0 m² đất sâu tiếp theo, từ trên 20 đến 40 m, mức giá: 600.000 đồng/m²;
- 5.700,0 m² đất sâu tiếp theo, từ trên 40 đến 60 m, mức giá: 400.000 đồng/m²;
- 32.725,7 m² đất còn lại, mức giá: 300.000 đồng/m².

2) Giá trị quyền sử dụng đất:

$(5.688,0 \text{ m}^2 \times 1.000.000 \text{ đ/m}^2) + (5.694,0 \text{ m}^2 \times 600.000 \text{ đ/m}^2) + (5.700,0 \text{ m}^2 \times 400.000 \text{ đ/m}^2) + (32.725,7 \text{ m}^2 \times 300.000 \text{ đ/m}^2) = 21.202.110.000,0 \text{ đồng.}$

(Hai một tỷ, hai trăm linh hai triệu, một trăm mười nghìn đồng chẵn).

Số tiền trên không thu nộp vào ngân sách tại ngân sách Nhà nước mà giao Sở Tài chính làm thủ tục để ghi vào giá trị tài sản công trình cơ sở II của Trường Đại học Vinh.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Trường Đại học Vinh khi được giao đất thực hiện theo quy định của pháp luật.

Sau thời hạn mười hai tháng (12 tháng) kể từ ngày nhận bàn giao đất tại thực địa, nếu Trường Đại học Vinh không đưa đất được giao vào sử dụng hoặc tiến độ sử dụng đất chậm hơn hai mươi bốn (24) tháng so với tiến độ ghi trong dự án mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thì UBND tỉnh sẽ tiến hành thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông: Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính; Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch UBND huyện Nghi Lộc; Chủ tịch UBND xã Nghi Phong; Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4,
- Lưu VP/UB, ĐC

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

CHỨNG THỰC BẢN SÁCH
ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: Quyển

NGÀY 23-08-2013

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGHI PHONG



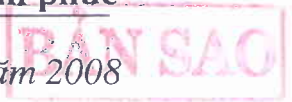
Nguyễn Hồng Chinh



Nguyễn Đình Chi

Số: 326 /QĐ-UBND.ĐC

Vinh, ngày 21 tháng 10 năm 2008



QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao đất, xác định giá đất và giá trị quyền sử dụng đất để ghi vào giá trị tài sản công trình cơ sở II của Trường Đại học Vinh tại xã Nghi Ân, thành phố Vinh và xã Nghi Phong, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
Căn cứ Luật Đất đai được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003;
Căn cứ các Nghị định: Số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 và số 13/2006/NĐ-CP ngày 24/01/2006 của Chính phủ;
Căn cứ Quyết định: Số 40/2005/QĐ.UB ngày 21/3/2005 của UBND tỉnh Nghệ An;
Xét đơn xin giao đất ngày 12/8/2008 của Trường Đại học Vinh và đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 2628/TNMT-QHGD ngày 06 tháng 10 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cho Trường Đại học Vinh 93.164,7 m² đất (đợt 2) tại xã Nghi Ân, thành phố Vinh và xã Nghi Phong, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An để xây dựng cơ sở II Trường Đại học Vinh; cụ thể:


- Tại xã Nghi Ân: 46.808,5 m².
- Tại xã nghi phong: 46.356,2 m².

Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo "Bản đồ địa chính khu đất (trích đo) số 03/BĐ.ĐC- khu Trung tâm Giáo dục quốc phòng- Trường Đại học vinh" do văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh lập, được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận ngày 23 tháng 5 năm 2007.

Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

Điều 2. Phê duyệt giá đất và giá trị quyền sử dụng đất để ghi vào giá trị tài sản của Trường Đại học vinh cơ sở II như sau:

a) Giá đất:

- 6.725,4 m² đất bám đường Quốc lộ 46 (sâu 20m), mức giá: 2.000.000 đồng/m².
- 6.719,8 m² đất sâu từ 20- 40 m, mức giá: 1.200.000 đồng/m².
- 6.712,6 m² đất sâu từ 40- 60 m, mức giá: 800.000 đồng/m².
- 73.006,9 m² đất còn lại, mức giá: 400.000 đồng/m². 

b) Giá trị quyền sử dụng đất:

$(6.725,4 \text{ m}^2 \times 2.000.000 \text{ đ/m}^2) + (6.719,8 \text{ m}^2 \times 1.200.000 \text{ đ/m}^2) + (6.712,6 \times 800.000 \text{ đ/m}^2) + (73.006,9 \text{ m}^2 \times 400.000 \text{ đ/m}^2) = 56.087.400.000 \text{ đồng.}$

(Năm mươi sáu tỷ không trăm tám bảy triệu bốn trăm ngàn đồng).

Số tiền trên không thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà giao Sở Tài chính làm thủ tục để ghi vào giá trị tài sản công trình cơ sở II của Trường Đại học Vinh.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Trường Đại học Vinh khi được giao đất thực hiện theo quy định của pháp luật.

Sau thời hạn mười hai (12) tháng kể từ ngày nhận bàn giao đất tại thực địa, nếu Trường Đại học Vinh không đưa đất được giao vào sử dụng hoặc tiến độ sử dụng đất chậm hơn hai mươi bốn (24) tháng so với tiến độ ghi trong dự án mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thì UBND tỉnh sẽ tiến hành thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông: Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính; Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch UBND thành phố Vinh; Chủ tịch UBND huyện Nghi Lộc; Chủ tịch UBND các xã: Nghi Ân và Nghi Phong; Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- PCT nông nghiệp;
- Trung tâm Công báo;
- CV Địa Chính;
- Lưu VT,

BT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

**CHỨNG THỰC BẢN SÁNG
ĐÙNG VỚI BẢN CHÍNH**
Số chứng thực Quyền số SCT/BS
NGÀY 23-08-2013
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGHI KIM



Hồ Đức Phốc



Nguyễn Hồng Chinh

Số: 532/QĐ.UBND-ĐT.XP

Nghệ An, ngày 12 tháng 02 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500
viên cơ sở 2 - Trường Đại học Vinh.



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng; Luật Quy hoạch và Đô thị ngày 17/6/2009; Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 5091/QĐ.UBND-CN XD ngày 27/10/2010 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án khu nhà ở sinh viên cơ sở 2 - Trường Đại học Vinh;

Xét Tờ trình số 4307/TTr-ĐHV ngày 24/12/2013 của Trường Đại học Vinh tại "V/v xin thẩm định và phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu nhà ở sinh viên cơ sở 2 - Trường Đại học Vinh"; và đề nghị của Sở Xây dựng tại báo cáo thẩm định đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết số 166/SXD.QHKT ngày 23/01/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở sinh viên cơ sở 2 - Trường Đại học Vinh, với các nội dung sau:

1. Tên hồ sơ quy hoạch: Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở sinh viên cơ sở 2 - Trường Đại học Vinh.

2. Chủ Đầu tư: Trường Đại học Vinh.

3. Vị trí khu đất quy hoạch xây dựng: Nằm trong tổng thể quy hoạch cơ sở 2 - Trường Đại học Vinh tại xã Nghi Phong, huyện Nghi Lộc và xã Nghi Ân, thành phố Vinh đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2317/QĐ-UBND.CN ngày 24/6/2004. Vị trí cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp : Đường quy hoạch rộng 50.0 m;
- Phía Nam giáp: Đường Quy hoạch rộng 13,5 m;
- Phía Đông giáp: Đường quy hoạch rộng 50,0 m;
- Phía Tây giáp: Đường Quốc lộ 46 và khu dân cư.

4. Các thông số quy hoạch và chỉ tiêu kiến trúc:

- Tổng diện tích quy hoạch xây dựng: 50.000,0 m², được giới hạn bởi đường nối các điểm A,B,C,D,E,F,G,H,A (Theo bản vẽ quy hoạch).

- Diện tích xây dựng công trình: 11.971,20m².
- Mật độ xây dựng: 23,94%.

5. Về quy hoạch công trình và chỉ tiêu xây dựng: Các hạng mục công trình chính được thể hiện trong mặt bằng quy hoạch tổng thể như sau:

- (1). Nhà ở sinh viên (02 nhà), cao 05 tầng, tổng diện tích XD: 3.224,0 m²;
- (2). Nhà ăn, cao 02 tầng, diện tích XD: 1.148,4 m²;
- (3). Nhà trực, cao 01 tầng, diện tích XD: 16,0 m²;
- (4). Gara xe 2 bánh, cao 01 tầng, diện tích XD: 75,0 m²;
- (5). Bể bơi trong nhà, cao 01, diện tích XD: 4.667,0 m²;
- (6). Nhà tập đa chức năng, cao 01 tầng, diện tích XD: 2.373,0 m²;
- (7). Sân bóng đá;
- (8). Khán đài sân bóng đá, diện tích XD: 358,8 m²;
- (9). Bể nước sinh hoạt + PCCC (02 bể), diện tích XD: 100,0 m²;
- (10). Bãi đỗ xe;
- (11). Cây xanh;
- (12). Cổng chính;
- (13). Cổng phụ;
- (14). Trạm biến áp treo, diện tích XD: 9,0 m².

Điều 2.

1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản vẽ " Mặt bằng quy hoạch tổng thể tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở sinh viên cơ sở 2 - Trường Đại học Vinh" đã được UBND tỉnh ký duyệt;

2. Giao cho Trường Đại học Vinh (Chủ đầu tư) phối hợp Sở Xây dựng, chính quyền địa phương và các ngành chức năng tổ chức công bố rộng rãi cho nhân dân biết, quản lý và thực hiện theo quy hoạch;

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND thành phố Vinh; Chủ tịch UBND huyện Nghi Lộc; Chủ tịch UBND xã Nghi Ân; Chủ tịch UBND xã Nghi Phong; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó CT VX, CN;
- Phó VPXDCB;
- TP Đầu tư xây dựng;
- Lưu VT, ĐC, CN, Cáo.

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG BẢN CHÍNH
Số CT.....Quyển số.....SCT/BS

NGÀY 14 -03- 2014

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH
U.B.N.D. PHƯỜNG TRUNG ĐỒ



Từ Hoa Nguyễn Xuân Đường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V- Sơ đồ thửa đất

ỦY BAN NHÂN DÂN

TỈNH HÀ TĨNH

CHỨNG NHẬN

I- Tên người sử dụng đất

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

Thành lập theo quyết định số 62/2001/QĐ-TTg ngày 25 tháng 4 năm 2001 của thủ tướng chính phủ

Địa chỉ giao dịch : Số 128, đường Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(Trống Màu)

II- Thửa đất được quyền sử dụng

1. Thửa đất số: 01 2. Tờ bản đồ số: "00"
3. Địa chỉ thửa đất: Xóm Trường Vinh, xã Xuân Trường, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh
4. Diện tích: 92.647,5 m²
Bằng chữ: (Chín mươi hai nghìn sáu trăm bốn mươi bảy phẩy năm mét vuông đất)
5. Hình thức sử dụng:
+ Sử dụng riêng: 92.647,5 m²
+ Sử dụng chung: Không m²
6. Mục đích sử dụng đất: Đất cơ sở giáo dục - đào tạo (Xây dựng trại thực nghiệm hải sản)
7. Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài
8. Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất

III- Tài sản gắn liền với đất

IV- Ghi chú

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH SỐ CHỨNG ĐƯỢC OUYỂN SỐ SCT/BS NGÀY 08-05-2018
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRƯỜNG THỊ CÔNG CHỨNG VIỆN



Hà Tĩnh, Ngày 14 tháng 12 năm 2009

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Số vào sổ cấp GCNQSD đất: 100.6.13.1.40.19.1.30 - UBND
Sở Văn phòng

VI- Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Ngày, tháng, năm	Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền



**GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT**

Số A/Q 043861

NGƯỜI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CẦN CHÚ Ý :

1. Được hưởng quyền và phải thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.
2. Phải mang Giấy chứng nhận này đến đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền khi: chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, thế chấp, bảo lãnh, góp vốn bằng quyền sử dụng đất; người sử dụng đất được phép đổi tên; có thay đổi về hình dạng, kích thước, diện tích thửa đất; chuyển mục đích sử dụng đất; có thay đổi thời hạn sử dụng đất; chuyển đổi từ hình thức Nhà nước cho thuê đất sang hình thức Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất; Nhà nước thu hồi đất.
3. Không được tự ý sửa chữa, tẩy xóa bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận. Khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp giấy.
4. Nếu có thắc mắc hoặc cần tìm hiểu về chính sách, pháp luật đất đai, có thể hỏi cán bộ địa chính xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan quản lý đất đai có liên quan. Cán bộ địa chính và cơ quan quản lý đất đai có trách nhiệm giải đáp thắc mắc hoặc cấp thông tin về chính sách, pháp luật đất đai cho người sử dụng đất.